



TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG QUỐC GIA VIỆT NAM - NHNN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 10 Quang Trung, Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1800.585891

Email: htkh@creditinfo.org.vn

Fax: (024)33527801

Web: <http://www.cic.org.vn>

BÁO CÁO CHI TIẾT QUAN HỆ TÍN DỤNG

(Khách hàng Thẻ nhân)

Đơn vị tra cứu: Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX
Địa chỉ: Tầng KT tòa nhà văn phòng Thăng Long - Thăng Long Tower, số 98A Ngụy Như Kon Tum, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam
Người tra cứu: h01805001luong **Điện thoại:** 0973291921
Mã số phiếu: 20241003.026084000657.1727940964508
Thời gian yêu cầu: 03-10-2024 14:36:04 **Thời gian gửi báo cáo:** 03-10-2024 14:36:38

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng:	HOÀNG ANH TUẤN
Mã số CIC:	2631511946
Địa chỉ:	319;KHU HÀNH CHÍNH 3;P. LIÊN BẢO;VĨNH YÊN;TỈNH VĨNH PHÚC
Số CCCD/CMND:	026084000657
Giấy tờ cá nhân khác:	135170647

II. THÔNG TIN ĐIỂM TÍN DỤNG

Điểm tín dụng	ĐÁNH GIÁ ĐIỂM TÍN DỤNG
504 Hạng 7 Ngày chấm điểm 2024-09-22	Điểm tín dụng của khách hàng cao hơn điểm tín dụng của 10% tổng số khách hàng cá nhân được chấm điểm tại kho dữ liệu CIC

Lưu ý: Điểm tín dụng của khách hàng vay được CIC đánh giá trên toàn bộ dữ liệu quan hệ tín dụng của khách hàng vay (không áp dụng chính sách ẩn nợ xấu nhỏ đã tắt toán) tại thời điểm cuối tháng gần nhất so với thời điểm chấm. Điểm tín dụng được CIC chấm cập nhật định kỳ hàng tháng theo biến động thông tin tín dụng của khách hàng vay

II. THÔNG TIN ĐIỂM TÍN DỤNG

A. THÔNG TIN DƯ NỢ HIỆN TẠI

3.1. Chi tiết về nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng, USD

Loại dư nợ	VND	USD
1. 26309001 - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc		
Ngày báo cáo gần nhất: 26-09-2024		
Dư nợ cho vay ngắn hạn:	1611.0	
- Dư nợ đủ tiêu chuẩn:	1611.0	0.0
tổng cộng	1611.0	0.0
Tổng cộng	1611.0	0.0

3.2. Thông tin Thẻ tín dụng và dư nợ thẻ tín dụng

Khách hàng không có thông tin Thẻ tín dụng và dư nợ thẻ tín dụng
--

3.3. Dư nợ đã bán cho Công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC)

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

STT	Tên TCTD	Mã TCTD	Dư nợ gốc còn lại	Ngày
Hiện tại, khách hàng không có dư nợ đã bán cho VAMC.				

B. THÔNG TIN LỊCH SỬ QUAN HỆ TÍN DỤNG

3.4. Diễn biến dư nợ 12 tháng gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

Thời gian	Dư nợ vay	Dư nợ thẻ	Tổng dư nợ
08-2024	1611	0	1611
07-2024	1597	0	1597
06-2024	1650	3	1653
05-2024	1650	3	1653
04-2024	1650	3	1653
03-2024	1650	2	1652
02-2024	1650	2	1652
01-2024	1650	2	1652
12-2023	1650	3	1653
11-2023	1650	2	1652
10-2023	1650	2	1652

Ghi chú: (*) :Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỉ giá tại thời điểm phát sinh
(-) :Thiếu kỳ báo cáo số liệu

3.5. Lịch sử nợ xấu tín dụng trong 05 năm gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

STT	Tên tổ chức/ chi nhánh tổ chức tín dụng	Ngày phát sinh cuối cùng	Nhóm nợ	Số tiền	
1	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC			VNĐ	USD
		2023-01-31	03	7.0	0.0
		2023-07-31	04	7.0	0.0
		2024-07-31		7.0	0.0
2	Công ty Tài chính TNHH HD SaiSon			VNĐ	USD
		2023-09-30	03	53.0	0.0
		2023-11-02	04	53.0	0.0
		2024-06-30		53.0	0.0
3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc			VNĐ	USD
		2023-09-25	03	1590.0	0.0
		2023-04-26	04	1590.0	0.0

Ghi chú: (*):Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỉ giá tại thời điểm phát sinh
(-):Thiếu kỳ báo cáo số liệu

3.6. Lịch sử chậm thanh toán thẻ tín dụng trong 03 năm gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Khách hàng có chậm thanh toán thẻ	1
2	Số ngày chậm thanh toán thẻ lớn nhất	26
3	Số lần chậm thanh toán thẻ	1

Ghi chú: (*):Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỉ giá tại thời điểm phát sinh
(-):Thiếu kỳ báo cáo số liệu

3.7. Nợ cần chú ý trong vòng 12 tháng gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

STT	Tên TCTD	Mã TCTD	Ngày phát sinh	Kỳ hạn	Tổng dư nợ
1	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	26309001	2024-08-27	202408	1590.0
2	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	26309001	2024-07-31	202407	1590.0
3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	26309001	2024-06-26	202406	1590.0
4	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	26309001	2024-05-20	202405	1590.0
5	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	26309001	2024-04-19	202404	1590.0
6	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	26309001	2024-03-22	202403	1590.0
7	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	26309001	2024-02-26	202402	1590.0
8	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	26309001	2023-12-31	202312	1590.0
9	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	26309001	2023-11-30	202311	1590.0

Ghi chú: (*):Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỉ giá tại thời điểm phát sinh
(-):Thiếu kỳ báo cáo số liệu

IV. MỘT SỐ THÔNG TIN TỔNG HỢP KHÁC

4.1. Thông tin về bảo đảm tiền vay

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	1	Có

4.2. Thông tin về hợp đồng tín dụng

STT	Hợp đồng tín dụng	Tên TCTD	Ngày ký hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng
1	LD2424301803	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	30-08-2024	30-08-2025

4.3. Danh sách TCTD tra cứu thông tin về khách hàng (trong 1 năm gần nhất)

STT	Tên tổ chức/ chi nhánh tổ chức tín dụng	Mã TCTD	Sản phẩm tra cứu	Ngày tra cứu
1	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	01309001	QHTD	23-10-2023
2	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	01309001	QHTD	23-10-2023
3	Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	26313001	QHTD	09-04-2024
4	Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	26313001	QHTD	22-04-2024
5	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	01309001	QHTD	08-07-2024
6	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	79314013	Thẻ TD	16-08-2024
7	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	79314013	QHTD	16-08-2024
8	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	79321001	QHTD	12-09-2024
9	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	01309001	QHTD	12-09-2024
10	Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX	01805001	QHTD	16-09-2024
11	Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX	01805001	QHTD	03-10-2024

V. THÔNG TIN KHÁC VỀ KHÁCH HÀNG VAY